

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: 24211MH110214101

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 02/04/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên: 

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005			4.0	Bốn	C25CK2	
2	2310040055	Thái Quốc Quang	22/10/2005			7.5	Bảy năm	C25CK1	
3	2310040001	Ngô Minh Riêm	01/11/2000			5.5	Sáu năm	C25CK1	
4	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang	10/08/2005			7.0	Bảy	C25CK1	
5	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005					C25CK2	
6	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005			7.5	Bảy năm	C25CK2	
7	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005			4.0	Bốn	C25CK2	
8	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005			7.0	Bảy	C25CK2	
9	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005			2.0	Hai	C25CK1	
10	2310010088	Trần Phú Thiên	22/07/2005			5.0	Năm	C25CK1	
11	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	11/09/2005			7.5	Bảy năm	C25CK1	
12	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005			2.0	Hai	C25CK2	
13	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005			8.5	Tám năm	C25CK2	
14	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005					C25CK2	
15	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005			7.0	Bảy	C25CK2	
16	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005			2.0	Hai	C25CK2	
17	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005			9.0	Chín	C25CK1	
18	2310040010	Trần Thế Vinh	10/05/2005			5.5	Năm năm	C25CK1	
19	2310040015	Lê Minh Vương	19/06/2005			7.0	Bảy	C25CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 02 . Số bài thi/Số tờ: 17 / 17.

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 78.9%

Ngày: 04 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 4 tháng 4 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: 24211MH110214101

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Ngày thi: 02/04/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên:

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên:

Giám thị 3:

Ký tên:

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005			3.0	Ba	C25CK2	
2	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường	22/02/2005			3.0	Ba	C25CK1	
3	2310040014	Võ Nhựt Duy	03/04/2005			7.5	Bảy rưỡi	C25CK1	
4	2310040023	Đỗ Tấn Đạt	09/12/2005			6.5	Sáu rưỡi	C25CK1	
5	2310040024	Đoàn Minh Hải	24/05/2005			8.5	Tám rưỡi	C25CK1	
6	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005			7.5	Bảy rưỡi	C25CK2	
7	2310040026	Nguyễn Lạc Hùng	07/09/2005			6.0	Sáu	C25CK1	
8	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005			3.0	Ba	C25CK2	
9	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005			5.5	Năm rưỡi	C25CK2	
10	2210040062	Bùi Anh Khoa	07/01/2004			3.5	Ba rưỡi	C24CK2	
11	2310040004	Lê Tuấn Linh	15/04/2005			7.5	Bảy rưỡi	C25CK1	
12	2310040003	Nguyễn Nhật Linh	09/09/2004			5.0	Năm	C25CK1	
13	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005			6.0	Sáu	C25CK2	
14	2310040035	Trần Nhựt Minh	20/08/2005			6.0	Sáu	C25CK2	
15	2310040011	Trần Sơn Bảo Ngọc	18/11/2004			4.0	Bốn	C25CK1	
16	2310040016	Võ Phước Nguyên	17/04/2005			7.0	Bảy	C25CK1	
17	2310040028	Trần Chí Nguyễn	09/01/2005			9.0	Chín	C25CK1	
18	2310040007	Lê Huỳnh Thanh Nhã	30/04/2005			5.5	Năm rưỡi	C25CK1	
19	2310040034	Nguyễn Lương Nhấn	06/06/2005			3.0	Ba	C25CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 19 / 19.

Số sinh viên đạt: 14 Tỷ lệ đạt: 73.68%

Ngày...tháng...năm...2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày...tháng...năm...2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: 24211MH110214101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005	C25CK2	<u>An</u>	5.5	Năm nữa	
2	2310040035	Trần Nhật Minh	20/08/2005	C25CK2	<u>Minh</u>	6.5	Sáu nữa	
3	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	C25CK2	<u>Phước</u>	6.0	Sáu	
4	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005	C25CK2	<u>Sang</u>	7.0	Bảy	
5	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005	C25CK2	<u>Sang</u>	8.5	Tám nữa	
6	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005	C25CK2	<u>Tâm</u>	7.0	Bảy	
7	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005	C25CK2	<u>Tính</u>	8.0	Tám	
8	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2	<u>Toàn</u>	6.0	Sáu	
9	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2	<u>Trà</u>	5.5	Năm nữa	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 9 vắng thi: 0 . Số bài thi: 9 / 9 .

Ngày 30 tháng 9 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 30 tháng 9 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: 24211MH110214101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường		22/02/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
2	2310040009	Phạm Tuấn Dũng		22/02/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	-	-	
3	2310040003	Nguyễn Nhật Linh		09/09/2004	C25CK1	<u>Linh</u>	6.0	Sáu	
4	2310040020	Cao Hoàng Năng		25/03/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	3.0	Ba	
5	2310040028	Trần Chí Nguyễn		09/01/2005	C25CK1	<u>Nguyễn</u>	8.0	Tám	
6	2310040034	Nguyễn Lương Nhấn		06/06/2005	C25CK1	<u>Nhấn</u>	6.0	Sáu	
7	2310040029	Son Pôn Nhia		04/01/2004	C25CK1	<u>[Signature]</u>	-	-	
8	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang		10/08/2005	C25CK1	<u>Sang</u>	7.0	Bảy	
9	2310040032	Trần Anh Tài		26/12/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	-	-	
10	2310040005	Võ Tấn Thành		12/06/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
11	2310010088	Trần Phú Thiên		22/07/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 08 vắng thi: 3 . Số bài thi: 8 / 8 .

Ngày 30 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 30 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Cao Thế Oanh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: 24211MH110214101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
2	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
3	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
4	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu rưỡi	
5	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
6	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu rưỡi	
7	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu rưỡi	
8	2310040062	Nguyễn Trung Nghĩa	21/10/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	3.0	Ba	
9	2310040070	Đặng Nguyễn Duy Tân	04/12/2005	C25CK2	-	-	-	
10	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu rưỡi	
11	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2	-	-	-	
12	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu rưỡi	
13	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu rưỡi	
14	2310040056	Nguyễn Ngọc Trí	25/03/2005	C25CK2	-	-	-	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 11 vắng thi: 4 Số bài thi: 11 / 11

Ngày 30 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

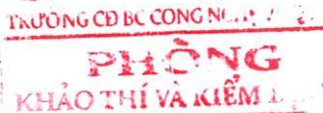
[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 30 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 24211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
2	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
3	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
4	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
5	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
6	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
7	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
8	2310040062	Nguyễn Trung Nghĩa	21/10/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
9	2310040079	Trần Minh Phúc	19/11/2004	C25CK2	-	-	-	
10	2310040070	Đặng Nguyễn Duy Tân	04/12/2005	C25CK2	-	-	-	
11	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
12	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2	-	-	-	
13	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
14	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
15	2310040056	Nguyễn Ngọc Trí	25/03/2005	C25CK2	-	-	-	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ Số bài thi: _____ / _____.

Ngày: 31 tháng 3 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 3 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: 24211MH110214101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040069	Trần Quốc An	11/02/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
2	2310040035	Trần Nhật Minh	20/08/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
3	2310040045	Nguyễn Thành Phước	04/01/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu rưỡi	
4	2310040044	Nguyễn Văn Sang	12/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
5	2310040052	Trịnh Phú Sang	31/08/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
6	2310040036	Trần Chí Tâm	07/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu rưỡi	
7	2310040051	Nguyễn Trung Tính	31/07/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
8	2310040053	Phan Thanh Toàn	10/09/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
9	2310040059	Nguyễn Kim Trà	26/01/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 09 vắng thi: 0 Số bài thi: 2 / 2

Ngày: 30 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 24211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Hiệp	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040039	Trần Hoàng	Hiệp	09/06/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm nữ	
2	2310040065	Lưu Đức	Huy	06/01/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu nữ	
3	2310040074	Nguyễn Mạnh	Hùng	20/05/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
4	2310040060	Võ Minh	Kha	07/07/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm nữ	
5	2310040038	Hồ Văn Tấn	Lộc	30/09/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
6	2310040048	Nguyễn Ngọc	Luân	02/10/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu nữ	
7	2310040042	Ngô Triệu Anh	Minh	15/09/2003	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
8	2310040062	Nguyễn Trung	Nghĩa	21/10/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm nữ	
9	2310040079	Trần Minh	Phúc	19/11/2004	C25CK2	<u>[Signature]</u>	-	-	
10	2310040070	Đặng Nguyễn Duy	Tân	04/12/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	-	-	
11	2310040067	Đoàn Tấn	Thành	23/08/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm nữ	
12	2310040046	Phạm Bình	Thuận	30/06/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	-	-	
13	2310040018	Nguyễn Minh	Tiến	23/11/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm nữ	
14	2310040071	Bùi Minh	Tối	02/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
15	2310040056	Nguyễn Ngọc	Trí	25/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	-	-	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 4 Số bài thi: 11 / 11

Ngày: 30 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Ngày: 30 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: 24211MH110214101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040039	Trần Hoàng Hiệp	09/06/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy năm	
2	2310040065	Lưu Đức Huy	06/01/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
3	2310040074	Nguyễn Mạnh Hùng	20/05/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
4	2310040060	Võ Minh Kha	07/07/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
5	2310040038	Hồ Văn Tấn Lộc	30/09/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
6	2310040048	Nguyễn Ngọc Luân	02/10/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
7	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
8	2310040062	Nguyễn Trung Nghĩa	21/10/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
9	2310040070	Đặng Nguyễn Duy Tân	04/12/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	-	-	
10	2310040067	Đoàn Tấn Thành	23/08/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
11	2310040046	Phạm Bình Thuận	30/06/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	-	-	
12	2310040018	Nguyễn Minh Tiến	23/11/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
13	2310040071	Bùi Minh Tới	02/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
14	2310040056	Nguyễn Ngọc Trí	25/03/2005	C25CK2	<u>[Signature]</u>	-	-	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 3 . Số bài thi: 11 / 11 .

Ngày: 20 tháng 5 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 20 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Mi Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Lập trình CNC - MH1102141

Mã lớp học phần: 24211MH110214101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường		22/02/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm rưỡi	
2	2310040009	Phạm Tuấn Dũng		22/02/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	-	-	
3	2310040003	Nguyễn Nhật Linh		09/09/2004	C25CK1	<u>Linh</u>	6.0	Sáu	
4	2310040020	Cao Hoàng Năng		25/03/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
5	2310040028	Trần Chí Nguyễn		09/01/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
6	2310040034	Nguyễn Lương Nhân		06/06/2005	C25CK1	<u>Nhân</u>	6.5	Sáu rưỡi	
7	2310040029	Sơn Pôn Nhia		04/01/2004	C25CK1	<u>[Signature]</u>	-	-	
8	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang		10/08/2005	C25CK1	<u>Sang</u>	7.5	Bảy rưỡi	
9	2310040032	Trần Anh Tài		26/12/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	-	-	
10	2310040005	Võ Tấn Thành		12/06/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu rưỡi	
11	2310010088	Trần Phú Thiên		22/07/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 8 vắng thi: 3. Số bài thi: 8 / 8.

Ngày: 30 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 30 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Cao Thế Oanh